

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 554/2022/HNST ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Liên A, sinh năm 1984.

Bị đơn: Ông Phạm Duy K, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: C15.15 khối C khu A, chung cư E, số 2 đường N4, phường S, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Phạm Duy K và Bà Nguyễn Thị Liên A.

Quan hệ hôn nhân của Bà Nguyễn Thị Liên A và Ông Phạm Duy K (Giấy chứng nhận kết hôn số 259/2013, quyền số 2/2013, do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận G, Thành phố H cấp ngày 28/12/2013) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Duy K và Bà Nguyễn Thị Liên A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Phạm Nhất H, sinh ngày 24/11/2014 và Phạm Khánh H, sinh ngày 21/4/2017. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung tên Phạm Nhất H, sinh ngày 24/11/2014 và Phạm Khánh H, sinh ngày 21/4/2017 cho Bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con với số tiền 20.000.000 đồng/tháng/02 trẻ, bắt đầu từ Tháng 09/2022 cho đến khi nghỉ vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên còn lại trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- *Về tài sản chung*: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận giải quyết

- *Về nợ chung*: Hai bên xác định không có.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Liên A tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035582 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị Liên A số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu trên. Ông K chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- UBND Phường 3, quận G, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa

